



WWF-Việt Nam

Số 6, ngõ 18, Đường Nguyễn Cơ Thạch Quận Từ Liêm,  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 37193049

Email: [wwfvietnam@wwf.org.vn](mailto:wwfvietnam@wwf.org.vn)

Website: [www.vietnam.panda.org](http://www.vietnam.panda.org)

## Request for Tender (RFT) / Hồ sơ mời thầu

Issuing Organization/ Phát hành bởi:	WWF-Việt Nam	Solicitation Type:	<input type="checkbox"/> RFQ <input type="checkbox"/> RFP <input checked="" type="checkbox"/> RFT
Name of purchase package / tên gói thầu: Purchase equipment for electric boat models at Song Thanh National Park and Da Nang Protection Forest / Mua sắm thuyền điện tại khu vực Vườn Quốc gia Sông Thanh và Rừng phòng hộ Đà Nẵng			
Bid Reference No / Số hiệu gói thầu:		FY26-1354	
Issue Date / Ngày phát hành:	07 July 2026		
Submission Deadline/ Hạn nộp HSCG:	23:59 PM (GMT+7) on 21/07/2026		
Contact Email / Email liên hệ:	<a href="mailto:procurement@wwf.org.vn">procurement@wwf.org.vn</a>		

### 1. Background and scope of work / Bối cảnh và phạm vi công việc

WWF-Viet Nam invites qualified contractor to submit the quotation for the goods and services as described in accordance with **Attachment 1 – Scope of work**

WWF-Việt Nam kính mời các nhà thầu đủ năng lực nộp Hồ sơ dự thầu cung cấp hàng hóa dịch vụ cho gói công việc được mô tả tại **Phụ lục 1 – Bản mô tả công việc**.

### 2. Submission Requirements / Yêu cầu nộp hồ sơ

The quotation, including the forms/templates in accordance with the attached instructions, must be **duly signed and stamped by the legal representative of the bidder** and submitted together with **a valid Business Registration Certificate**.

Hồ sơ dự thầu bao gồm các mẫu biểu theo hướng dẫn đính kèm phải được **ký đóng dấu bởi đại diện theo pháp luật của nhà thầu** và gửi kèm theo **Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực**.

### 3. Evaluation & Award / Đánh giá và lựa chọn

Quotations submitted on time and containing complete information will be considered for evaluation. The quotation that meets the technical requirements and offers the best price will be recommended for contract negotiation

Hồ sơ dự thầu nộp đúng hạn và đủ thông tin sẽ được xem xét đánh giá. Hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và có giá tốt nhất sẽ được đề xuất vào đàm phán hợp đồng.

### 4. Submission Instructions / Hướng dẫn nộp hồ sơ dự thầu

Submit Bid to / Hồ sơ chào thầu được gửi vào email: [procurement@wwf.org.vn](mailto:procurement@wwf.org.vn)

Subject line: “[FY26-1354] HSCG [Mua sắm thuyền điện tại khu vực Vườn Quốc gia Sông Thanh và Rừng phòng hộ Đà Nẵng] - [Tên nhà thầu]”

Deadline / Hạn nộp đề xuất: **by 5.PM (Hanoi time), 21/07/2026**

Currency / Đồng tiền dự thầu: Đồng Việt Nam (VND)

Late submissions will not be considered / Hồ sơ dự thầu nộp muộn sẽ không được xem xét.

**5. Terms & Conditions / Điều kiện và điều khoản**

- Bid must remain valid for at least 30 days / Hồ sơ dự thầu phải có hiệu lực trong vòng tối thiểu 30 ngày.
- WWF-Viet Nam reserves the right to accept or reject any proposal/ WWF-Việt Nam có quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Hồ sơ dự thầu nào.
- WWF-Viet Nam may request clarification or additional information from the bidders/ WWF-Việt Nam có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ hoặc cung cấp thêm thông tin liên quan đến Hồ sơ dự thầu của mình.

**6. Attachments / Tài liệu đính kèm**

**Annex 1 / Phụ lục 1:** Instruction to the bidders / Hướng dẫn cho nhà thầu

**Annex 2 / Phụ lục 2:** Bid form / Mẫu Hồ sơ dự thầu

**Annex 3 / Phụ lục 3:** WWF General Terms and Conditions / Điều khoản và Điều kiện Chung của WWF.

**Representative of the WWF-Việt Nam /**  
*Đại diện bên mời thầu*  
*(Approved / Đã phê duyệt)*

**Phạm Thị Việt Hà**  
**Project Manager / Quản lý Dự án**  
**WWF-Việt Nam**



**WWF-Việt Nam**  
Số 6, ngõ 18, Đường Nguyễn Cơ Thạch Quận Từ Liêm,  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 37193049  
Email: [wwfvietnam@wwf.org.vn](mailto:wwfvietnam@wwf.org.vn)  
Website: [www.vietnam.panda.org](http://www.vietnam.panda.org)

## **Annex 1: INSTRUCTION TO THE BIDDERS / HƯỚNG DẪN CHO NHÀ THẦU**

WWF-Viet Nam, the project “*Solar Energy: Powering Nature’s Guardians*” is now inviting you to submit your best quotation to supply equipment for electric boat models at Song Thanh National Park and Da Nang Protection Forest with quantities and technical specifications as below:

*Tổ chức WWF-Việt Nam, Dự án “Thúc đẩy giải pháp năng lượng mặt trời trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên” kính mời quý công ty gửi báo giá tốt nhất cung cấp thiết bị thuyền điện tại khu vực Vườn Quốc gia Sông Thanh và Rừng phòng hộ Đà Nẵng theo các nội dung chi tiết dưới đây:*

### **A – Goods and technical specification requirements / Tên hàng hóa và yêu cầu kỹ thuật cơ bản**

#### **1. Background / Bối cảnh:**

Within the framework of the technical assistance component of the project “*Promoting Solar Energy Solutions in Forest Management, Protection, and Nature Conservation*,” WWF-Vietnam will support the design and installation of electric boat models to assist the conservation efforts of forest rangers [or: *forest protection officers*] at Song Thanh National Park and the Da Nang Protection Forest Management Board in Da Nang City. The tentative time for the installation of the electric boat systems is **mid - end of September 2026**.

*Trong khuôn khổ hợp phần hỗ trợ kỹ thuật của dự án “Thúc đẩy giải pháp năng lượng mặt trời trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên”, WWF-Việt Nam sẽ hỗ trợ thiết kế và lắp đặt thuyền điện nhằm hỗ trợ công tác bảo tồn của các cán bộ bảo vệ rừng tại Vườn Quốc gia Sông Thanh và Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đà Nẵng thuộc thành phố Đà Nẵng. Thời gian thực hiện lắp đặt dự kiến vào **giữa - cuối tháng 09/2026**.*

#### **2. General requirements / Yêu cầu chung:**

- **Operating Environment:** Freshwater, mountainous river/lake areas, able to withstand tropical humid climate, strong sun, and heavy rain. Equipment should be corrosion-resistant. / **Môi trường hoạt động:** Nước ngọt, khu vực sông hồ miền núi, chịu được khí hậu nhiệt đới ẩm, nắng gắt và mưa lớn. Thiết bị nên được thiết kế chống / hạn chế ăn mòn.
- **Safety:** Electrical equipment (motors, batteries, controllers, chargers) must be waterproof. The system must include protection against overload, over-temperature, leakage current, and surge. / **Tiêu chuẩn an toàn:** Các thiết bị điện (mô tơ, pin, bộ điều khiển, bộ sạc,...) phải đạt tiêu chuẩn chống nước. Hệ thống phải bao gồm chức năng bảo vệ chống quá tải, quá nhiệt, dòng rò và sét lan truyền (nếu có).

- Quotation must include all connecting cables (AC/DC), power distribution panel (if needed), steering system (throttle/wheel), battery monitoring display, and safety switchgear/protection devices / Báo giá phải bao gồm đầy đủ hệ thống cáp kết nối (AC/DC), bảng phân phối điện (nếu cần), hệ thống lái (tay ga/vô lăng), màn hình giám sát dung lượng pin, và các thiết bị đóng cắt/bảo vệ an toàn.

### 3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

STT / No.	HẠNG MỤC & MÔ TẢ KỸ THUẬT / ITEMS & TECHNICAL DESCRIPTION	SỐ LƯỢNG / QTY
1	<b>ELECTRIC BOAT 1 / THUYỀN ĐIỆN 1</b> Operation Area: National Park River Crossing Khu vực hoạt động: Sông Thanh	01 piece / 01 chiếc
1.1	<b>Thuyền / Boat</b> - Material: aluminum or composite, high durability, corrosion resistance, high impact, and puncture resistance in harsh river conditions / Chất liệu: nhôm hoặc composite, đảm bảo độ bền cao, chống ăn mòn, chịu va đập tốt và chống đâm thủng trong điều kiện khắc nghiệt - Sức chở / Capacity: 7-10 người / 7-10 persons. - Kích thước tối thiểu / Minimum Dimensions: L 6.0m x W 1.35m x H 0.6m. (Subject to technical advice from providers) - Trọng lượng / Weight: ~120 - 130 kg.	
1.2	<b>Mô tơ điện / Electric Motor</b> - Công suất định mức / Power: Tối thiểu 2 kW / Minimum 2 kW - Thương hiệu / Brands: ePropulsion, Torqeedo hoặc tương đương đã được kiểm chứng / ePropulsion, Torqeedo or equivalent proven brands. - Tốc độ / Speed: Đảm bảo vận tốc 5-7 km/h (mùa khô / dry season) và 15-17 km/h (mùa mưa / rainy season) - 6 knots.	
1.3	<b>Hệ thống Pin Lithium và sạc / Lithium Battery System and Charger</b> - Dung lượng / Capacity: 1 - 2 kWh. - Thương hiệu / Brands: ePropulsion, Torqeedo hoặc tương đương đã được kiểm chứng (cùng thương hiệu với mô tơ để đảm bảo tính tương thích) / Epropulsion, Torqeedo or equivalent proven brands (same brand as the motor to ensure compatibility) - Chu kỳ vận hành: Tối thiểu 1 chuyến khứ hồi / ngày qua quãng đường 500-600m - Đảm bảo thời gian di chuyển trong khoảng 10-15 phút / chuyến. / Operational Cycle: Minimum 1 round trip / day for 500-600m distance. Ensure the travel time within 10-15 minutes / trip	
2	<b>ELECTRIC BOAT 2 / THUYỀN ĐIỆN 2</b> Khu vực hoạt động: Mặt hồ tĩnh ở Rừng Phòng hộ Đà Nẵng Operation Area: Calm lake surface at Da Nang Protection Forest	01 piece / 01 chiếc

STT / No.	HẠNG MỤC & MÔ TẢ KỸ THUẬT / ITEMS & TECHNICAL DESCRIPTION	SỐ LƯỢNG / QTY
2.1	<p><b>Thuyền / Boat</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Material: aluminum or composite, high durability, corrosion resistance, high impact, and puncture resistance in harsh river conditions / Chất liệu: nhôm hoặc composite, đảm bảo độ bền cao, chống ăn mòn, chịu va đập tốt và chống đâm thủng trong điều kiện khắc nghiệt</li> <li>- Sức chở / Capacity: 5-6 người / 5-6 persons.</li> <li>- Kích thước tối thiểu / Minimum Dimensions: L 6.0m x W 1.35m x H 0.6m. (Subject to technical advice from providers)</li> <li>- Trọng lượng / Weight: ~120 - 130 kg.</li> </ul>	
2.2	<p><b>Mô tơ điện / Electric Motor</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất định mức / Power: 4 - 5 kW.</li> <li>- Thương hiệu / Brands: ePropulsion, Torqeedo hoặc tương đương đã được kiểm chứng / Epropulsion, Torqeedo or equivalent proven brands.</li> <li>- Tốc độ / Speed: Duy trì tốc độ ổn định 10-12 km/h (6 nút) / Maintain stable speed at 10-12 km/h. (6 knots)</li> </ul>	
2.3	<p><b>Hệ thống Pin Lithium và sạc / Lithium Battery System and Charger</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Capacity: Minimum 15 kWh. / Dung lượng: Tối thiểu 15 kWh</li> <li>- Operational Cycle: 24-30 km range per trip; 2 trips / week; 7-8 trips / month, ensure travel time around 2 hours 45 minutes / round trip.</li> <li>Chu kỳ vận hành / Hoạt động 24-30 km / chuyến; 2 chuyến / tuần; 7-8 chuyến / tháng, đảm bảo thời gian di chuyển từ 2 tiếng 45 phút / chuyến</li> <li>- Special requirement: Advise optimal battery design for charging as charging location is 3-4 km from the dock.</li> <li>Yêu cầu đặc biệt: Gợi ý thiết kế pin tối ưu cho việc sạc. Điểm sạc cách bến thuyền 3-4 km từ bến đậu thuyền.</li> </ul>	
3	<p><b>Các thiết bị phụ trợ khác cần thiết để đảm bảo hệ thống vận hành hiệu quả / Other equipment necessary for the smooth operation of the boat models.</b></p>	

#### 4. Yêu cầu về thi công và dịch vụ kèm theo:

##### 4.1. Thiết kế & Tính toán kỹ thuật (Design and Calculations):

- The quotation must include drawings illustrating the layout of the motor and battery on the boat hull, along with calculation proving that the motor power and battery capacity meet the speed and operational time requirements under the specified field conditions. / Báo giá phải đính kèm bản vẽ bố trí mô tơ/pin trên vỏ thuyền và các bảng tính toán chứng minh công suất mô tơ và pin đáp ứng được yêu cầu về tốc độ và thời gian vận hành trong điều kiện thực tế được nêu.

##### 4.2. Vận chuyển (Transportation):

- Location 1: Forest protection station within Song Thanh National Park (Note: rough, potholed dirt road). / Địa điểm 1: Chốt bảo vệ rừng trong Vườn Quốc gia Sông Thanh (Lưu ý: đường đất, nhiều ổ voi, khó đi).
- Location 2: Da Nang Protection Forest Boat Dock (near Song Con 2 Hydropower plant). / Địa điểm 2: Bến thuyền Vườn Phòng hộ Đà Nẵng (gần nhà máy Thủy điện Sông Côn 2).
- The bidder is responsible for calculating the most optimal equipment packaging and protection methods, covering all transportation costs to the sites. / Nhà thầu tự tính toán phương án đóng gói, bảo vệ thiết bị tối ưu nhất và mọi chi phí vận chuyển tới hiện trường.

#### **4.3. Lắp đặt, Đào tạo & Vận hành (Installation, Training & Operation):**

- Complete system construction and assembly either prior to delivery or on-site. / Thi công và lắp ráp hoàn thiện hệ thống trước hoặc tại hiện trường.
- Conduct test runs and ensure full preparation of inspection and fire safety documentation. / Tổ chức chạy thử, đảm bảo chuẩn bị đầy đủ giấy tờ kiểm định, an toàn phòng cháy chữa cháy.
- Conduct on-site operation and maintenance (O&M) training for forest rangers on basic maintenance procedures and battery charging safety. / Tổ chức khóa đào tạo tại chỗ cho các cán bộ bảo vệ rừng về quy trình vận hành, bảo dưỡng cơ bản và an toàn sạc pin.
- Develop and standardize a technical manual to ensure that equipment operation procedures are clearly, accurately described and easily applicable in practice. / Xây dựng và chuẩn hóa tài liệu sổ tay hướng dẫn, đảm bảo các quy trình vận hành thiết bị được mô tả rõ ràng, chính xác và dễ dàng áp dụng trong thực tế.

#### **4.4. Dịch vụ Hỗ trợ (Technical Support Services):**

- Provide detailed information on warranty policies. / Cung cấp thông tin chi tiết về chính sách bảo hành.
- Commit to an online technical response time and the dispatching of on-site technicians for troubleshooting and repairs. / Cam kết thời gian phản hồi kỹ thuật trực tuyến và cử cán bộ kỹ thuật đến hiện trường kiểm tra, sửa chữa sự cố.

*(Nhà thầu phải đính kèm các thông tin này trong Hồ sơ dự thầu / Bidders must provide this information in their Quotation dossiers)*

#### **B – Main Terms and conditions of quotation / Yêu cầu về Điều kiện và điều khoản chính của báo giá:**

<b>Requirement on the quality</b>	- Brand new 100%, unused/ Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng;
-----------------------------------	--

<b>Yêu cầu chất lượng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Responsive to the requirement of technical specification as stated in section A of the request for quotation / Hàng hóa có các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu tại Mục A của Thư mời Chào giá;</li> <li>- Genuine product, have certificate of origin and certificate of quality is required (if any)/ Hàng chính hãng, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc (CO) và giấy tờ chứng minh chất lượng (CQ) đi kèm (nếu có).</li> </ul>
<b>Special Requirements / Yêu cầu đặc biệt</b>	
<b>Warranty condition/ Điều kiện bảo hành</b>	<i>Supplier provides the condition for being warranty: Official warranty following manufacture's standard// Nhà cung cấp cần cung cấp các điều kiện bảo hành máy: Bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</i>
<b>Requirement on the warranty and technical support service Yêu cầu đối với dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật</b>	Trong thời hạn bảo hành, Nhân viên kỹ thuật được ủy quyền sẽ đến tận nơi, trong vòng không quá 14 ngày từ thời điểm khách hàng báo lỗi và thường là nhanh nhất có thể. Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành trong thời gian bảo hành là hoàn toàn miễn phí. / <i>During the warranty period, the technical staff authorized by the Service Centre or by Party B will be sent immediately to provide the warranty service at no cost no later than 14 days upon the error notification.</i>
<b>Requirement on delivery time Yêu cầu về thời gian giao hàng</b>	The services shall be performed as soon as possible, but no later than 60 working days from the date of contract signing and not later than 30 September 2026, unless otherwise agreed in writing by WWF-Viet Nam. <i>Công việc cần được thực hiện sớm nhất có thể, nhưng không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng và không muộn hơn ngày 30 tháng 09 năm 2026, trừ khi WWF-Việt Nam đồng ý bằng văn bản.</i>
<b>Delivery and set up location Địa điểm giao hàng và lắp đặt</b>	Goods shall be delivered and handed over at Song Thanh National Park, Da Nang Protection Forest / Hàng hóa sẽ được giao và bàn giao tại Vườn quốc gia và Sông Thanh và Rừng Phòng hộ Đà Nẵng. Tentative coordinates of the delivery locations / <i>Toạ độ điểm giao hàng dự kiến:</i> + Song Thanh National Park / Vườn Quốc gia Sông Thanh: <a href="https://maps.app.goo.gl/Y6xaRc96vhKREZQy5">https://maps.app.goo.gl/Y6xaRc96vhKREZQy5</a> + Da Nang Protection Forest / Rừng phòng hộ Đà Nẵng: <a href="https://maps.app.goo.gl/MHptacJNA9w2EGkLA">https://maps.app.goo.gl/MHptacJNA9w2EGkLA</a>

<p><b>Quotation conditions</b> <b>Điều kiện báo giá</b></p>	<p>Suppliers shall provide quotation for each of the two requested boat items. Quotations are quoted in Vietnamese dong, must be comprehensive, including all related costs, including but not limited to shipping, packaging, handling, setting up taxes, and fees according to current regulations to ensure goods can be used immediately upon acceptance.</p> <p><i>Nhà thầu phải chào giá đầy đủ chi phí cho từng hạng mục thuyền. Báo giá được tính bằng tiền Đồng Việt Nam, phải là báo giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi chi phí vận chuyển, đóng gói, xếp dỡ, lắp đặt, kết nối, bảo hành, thuế phí theo quy định hiện hành đảm bảo hàng hóa có thể được sử dụng ngay kể từ thời điểm nghiệm thu.</i></p> <p>Technical Documentation Submission / Yêu cầu Nộp Tài liệu Kỹ thuật: Bidders must attach detailed manufacturer catalogs, actual product images (including proposed boats, motors, and batteries), and complete technical specifications for evaluation. / Nhà thầu bắt buộc phải đính kèm catalogue chi tiết từ nhà sản xuất, hình ảnh thực tế của các sản phẩm đề xuất (thuyền, mô tơ, pin), cùng thông số kỹ thuật đầy đủ để phục vụ công tác đánh giá.</p> <p>The quotation must clearly specify the warranty period for each component and technical support during warranty. / Báo giá phải ghi chú rõ ràng thời gian bảo hành cho từng hạng mục thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành.</p>
<p><b>Payment terms / Điều khoản Thanh toán</b></p>	<p><b>Điều kiện thanh toán / Conditions for Payment</b></p> <p>Tiến độ thanh toán sẽ được giải ngân dựa trên các điều kiện sau / Payments will be released upon meeting the following conditions:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vượt qua quá trình kiểm tra thực tế và nộp Báo cáo nghiệm thu chạy thử / <i>Passing Inspection, including submission of Trial-Run report.</i></li> <li>• Hoàn thành việc Lắp đặt toàn bộ hệ thống / Complete Installation.</li> <li>• Hoàn thành việc đào tạo về vận hành &amp; bảo dưỡng cho nhân sự sử dụng / Completion of Training on Operation and Maintenance for personnel involved.</li> <li>• Biên bản bàn giao và Chấp thuận bằng văn bản từ WWF xác nhận hàng hóa và dịch vụ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của RFQ / <i>Written Acceptance of Goods based on full compliance with RFQ requirements.</i></li> <li>• Submission of a valid final invoice and financial documents as required by WWF. / Nộp hóa đơn thanh toán cuối cùng và các chứng từ tài chính hợp lệ theo yêu cầu của WWF</li> </ul>

	<p>Thanh toán được thực hiện bằng Đồng Việt Nam, qua hình thức chuyển khoản ngân hàng.  <i>Payment is made in Vietnam dong via bank transfer.</i></p> <p>Payments will be released in two installments as follows: / Tiến độ thanh toán sẽ được giải ngân thành hai đợt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>First Installment: 50% Advance Payment / Đợt 1: Tạm ứng 50%:</b> To be paid after the signing of the Contract and upon receipt of a valid advance payment invoice. / Thanh toán sau khi ký Hợp đồng và nhận được hóa đơn tạm ứng hợp lệ.</li> <li>• <b>Second Installment: 50% Final Payment / Đợt 2: Thanh toán 50% còn lại:</b> To be paid after WWF-Viet Nam receives confirmation that the supplier has completed the supply and installation of goods, which has been accepted in writing by WWF-Viet Nam. / Thanh toán sau khi WWF-Việt Nam nhận được xác nhận Bên cung cấp hoàn thành cung cấp, lắp đặt hàng hóa được WWF-Việt Nam nghiệm thu bằng văn bản và bên cung cấp bàn giao đầy đủ hồ sơ kèm hóa đơn tài chính cho WWF-Việt Nam.</li> </ul> <p>WWF-Việt Nam có trách nhiệm thanh toán cho bên cung cấp trong vòng 07-10 ngày làm việc tính từ ngày xuất hóa đơn và nộp đủ hồ sơ thanh toán.  WWF-Viet Nam is responsible for paying the service provider within 7-10 days working days from the date of invoice and submission of complete payment dossier.</p>
<p><b>Validity of quotation</b>  <b>Thời hạn báo giá</b></p>	<p>60 days / 60 ngày.</p>

Your company is responsible for the accuracy of the information provided. WWF-VN may perform physical checks if necessary. In case there is a difference in information, WWF-VN will eliminate your quotation or terminate the Contract, payment at a later stage if your Company is selected. *Quý công ty chịu trách nhiệm về độ chính xác của các thông tin đã cung cấp. WWF-VN có thể thực hiện các biện pháp kiểm tra thực tế nếu cần. Trường hợp có sai khác về thông tin, WWF-VN sẽ loại hồ sơ báo giá của Quý Công ty hoặc chấm dứt Hợp đồng, hoặc dừng thanh toán ở giai đoạn sau này nếu Quý Công ty được lựa chọn.*

**D. Documents requirement/ Tài liệu phải nộp:**

1	Signed, stamped Quotation submission (Form 1) / <i>Đơn chào giá (Mẫu số 1) chính thức được ký tên đóng dấu hợp lệ.</i>
2	Signed, stamped Detailed quotation (Form 2 or supplier's form) / <i>Bản chào giá chi tiết (Mẫu số 2 hoặc mẫu của nhà cung cấp) được ký tên đóng dấu hợp lệ.</i>
3	Signed, stamped Declaration of undertaking (Form 3) / <i>Tuyên bố cam kết (Mẫu số 3) được ký tên đóng dấu hợp lệ</i>
4	Copy of business license, CO, CQ proven the country of origin and quality of goods. / <i>Bản sao Đăng ký kinh doanh, Bản sao CO, CQ chứng minh xuất xứ và chất lượng hàng hóa</i>
5	Other document (If any) / <i>Các tài liệu khác (nếu có)</i>

**F. Evaluation / Đánh giá lựa chọn:**

A bidder shall be evaluated and selected to contract negotiation if followings conditions are met / Nhà thầu được xem xét lựa chọn đàm phán Hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Eligible Quotation: Quotation is signed and sealed properly using provided templates / Có Hồ sơ Báo giá hợp lệ: sử dụng mẫu biểu, ký, đóng dấu hợp lệ;
2. Eligible status of bidder to implement the contract / Nhà thầu có đủ tư cách hợp lệ để thực hiện gói thầu;
3. Technical contents of the submitted quotation are responsive to requirements in Session A and Session B of this Request for Quotations / Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục A và Mục B của Thư mời Báo giá ;
4. The submitted Price, after correction, deviation correction, discount (if any) is the lowest/ Giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.



WWF-Việt Nam

Số 6, ngõ 18, Đường Nguyễn Cơ Thạch Quận Từ Liêm,  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 37193049

Email: [wwfvietnam@wwf.org.vn](mailto:wwfvietnam@wwf.org.vn)

Website: [www.vietnam.panda.org](http://www.vietnam.panda.org)

## Annex 2 / Phụ lục 2: Templates / Mẫu biểu

### Form 1 / Mẫu số 1

*(Bidder use your official Letter Head/ Nhà thầu được khuyến khích sử dụng Tiêu đề thư chính thức của tổ chức. Please delete this instruction before signing / Nhà thầu xóa hướng dẫn này trước khi ký)*

### QUOTATION SUBMISSION FORM / ĐƠN CHÀO GIÁ

Ref/Nội dung gói thầu.: Procure equipment for electric boat models at Song Thanh National Park and Da Nang Protection Forest / *Mua sắm thuyền điện tại khu vực Vườn Quốc gia Sông Thanh và Rừng phòng hộ Đà Nẵng*

Date/Ngày: \_\_\_\_\_

To: World Wide Fund for Nature in Viet Nam

Kính gửi: Văn phòng đại diện Tổ chức World Wide Fund for Nature tại Việt Nam

Having carefully examined the request for quotations dated.....that we received, we, \_\_\_\_\_ [name of the supplier], are located at \_\_\_\_\_ [supplier's address], undertake to supply .....that fulfill the requirement of the request for quotations with the total amount of \_\_\_\_\_ [insert amount in number and in word and currency] and the attached quotation. The total quotation is inclusive of all related costs, including but not limited to .... (examples: shipping, packaging, handling, installation, connection, warranty, after-sales support, and taxes fees according to current regulations to ensure that the goods can be used right from the time of acceptance.

Sau khi nghiên cứu Thư mời Chào giá ngày ..... mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết cung cấp .....theo đúng yêu cầu của Thư mời Chào giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Tổng chào giá đã bao gồm đã bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi chi phí vận chuyển, đóng gói, xếp dỡ, lắp đặt, kết nối, bảo hành, hỗ trợ hậu mãi, thuế phí theo quy định hiện hành đảm bảo hàng hóa có thể được sử dụng ngay kể từ thời điểm nghiệm thu.

The contract performance time is \_\_\_\_\_ [insert time to complete all work contents as required by the bidding package].

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Warranty/Thời gian bảo hành hàng hóa: .....

We commit/ Chúng tôi cam kết:

1. Participating in only one quotation and not involving in collusion activities in bidding in accordance with Vietnamese law/Chỉ tham gia trong một Hồ sơ dự thầu và không tham gia các hoạt động thông đồng trong đấu thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Having sufficient capacity and experience to supply goods of clear, lawful origin and in accordance with the provisions of the Request for Quotation/Có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của Thư mời Chào giá;

3. We take full responsibility for the accuracy of the information contained in this offer;/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong Chào giá này;

4. If our Offer is accepted, we will provide the goods according to the content of the

offer and the terms of contract negotiation accepted by both parties./ Nếu Chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ cung cấp hàng hóa theo nội dung Chào giá và các nội dung đàm phán hợp đồng được hai bên chấp nhận.

We understand that WWF-Viet Nam is not bound to accept any quotation and WWF-Viet Nam can stop, cancel this process at any time before signing contract./Chúng tôi hiểu rằng WWF-Việt Nam không bắt buộc phải chấp nhận bất cứ Chào giá nào và WWF-Việt Nam có thể dừng, hủy quá trình chào giá ở bất cứ thời điểm nào trước khi ký kết hợp đồng.

This quotation is valid for a period of 60 days from the date of the bid submission deadline./Chào giá này có hiệu lực trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày của thời hạn nộp chào giá.

This quotation and full set of supporting document is submitted via email to WWF-Viet Nam from our authorised personnel below/Báo giá này và toàn bộ tài liệu liên quan được gửi qua email cho WWF-Viet Nam bởi đại diện được ủy quyền sau đây:

Name in full/Tên đầy đủ: -----

Contact phone number/Số điện thoại liên hệ: -----

Email:----- . This is our official and authorised email which shall be used to submit quotation and communicate with WWF-Viet Nam for the purpose of this bid/Đây là địa chỉ email được nhà thầu ủy quyền sử dụng để nộp báo giá và liên hệ với WWF-Việt Nam cho mục đích liên quan đến gói thầu này.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**DETAILED QUOTATION / BẢN CHÀO GIÁ CHI TIẾT**

Please use the attached quotation form to prepare quotation to us or use the supplier's form that provide all the information required in the provide quotation form and request for quotation document. / Nhà cung cấp sử dụng biểu mẫu báo giá đính kèm để báo giá cho chúng tôi hoặc sử dụng mẫu của nhà cung cấp với đầy đủ các thông tin theo như yêu cầu trong biểu mẫu báo giá và yêu cầu báo giá.

No /STT	Thiết bị	Items/Hạng mục	Specifications/ Thông số kỹ thuật	Unit / Đơn vị	Quantity / Số lượng	Unit price / Đơn giá (VND)	Amount / Thành tiền (VND)
1	Boat 1 (Song Thanh National Park) Thuyền số 1 (Vườn Quốc gia Sông Thanh)	Thuyền / Boat					
		Mô tơ điện / Electric motor					
		Pin và bộ sạc / Battery and charger					
		Chi phí lắp đặt / Installation cost					
		Transportation cost / Chi phí vận chuyển					
		Maintenance cost / Chi phí bảo dưỡng					
		Other necessary equipmeent / Thiết bị khác cần thiết cho việc vận hành					

No /STT	Thiết bị	Items/Hạng mục	Specifications/ Thông số kỹ thuật	Unit / Đơn vị	Quantity / Số lượng	Unit price / Đơn giá (VND)	Amount / Thành tiền (VND)
		Develop an operation manual / xây dựng 01 cuốn sổ tay hướng dẫn					
2	Boat 2 (Da Nang Protection Forest) Thuyền số 2 (Rừng Phòng hộ Đà Nẵng)	Thuyền / Boat					
		Mô tơ điện / Electric motor					
		Pin và bộ sạc / Battery and charger					
		Chi phí lắp đặt / Installation cost					
		Transportation cost / Chi phí vận chuyển					
		Maintenance cost / Chi phí bảo dưỡng					
		Other necessary equipmeent / Thiết bị khác cần thiết cho việc vận hành					
		Develop an operation manual / xây dựng 01 cuốn sổ tay hướng dẫn					
		SUM / Tổng trước thuế					
		VAT (8%)					

No /STT	Thiết bị	Items/Hạng mục	Specifications/ Thông số kỹ thuật	Unit / Đơn vị	Quantity / Số lượng	Unit price / Đơn giá (VND)	Amount / Thành tiền (VND)
<b>TOTAL / TỔNG SAU THUẾ</b>							

Note: Suppliers can include any other necessary items based on design by adding rows on the table above.

Ghi chú: Đơn vị có thể bổ sung bất kỳ hạng mục báo giá nào khác (nếu có).

Ngày ..... tháng ... năm .....

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### Form 3 / Mẫu số 3

#### DECLARATION OF UNDERTAKING / BẢN TUYÊN BỐ CAM KẾT

Ref.: Quotation for equipment for electric boat models at Song Thanh National Park and Da Nang Protection Forest

Về việc: Chào giá cung cấp thiết bị thuyền điện tại khu vực Vườn Quốc gia Sông Thanh và Rừng phòng hộ Đà Nẵng

*(Bidders are required to carefully read, understand, agree and sign and stamp the declaration of undertaking, enclosed with the submitted document-please delete this instruction before signing)*

*(Yêu cầu nhà thầu đọc kỹ, hiểu, đồng ý và ký tên, đóng dấu vào Tuyên bố Cam kết, nộp kèm Hồ sơ thầu-Nhà thầu xóa hướng dẫn này trước khi ký)*

To: World Wide Fund for Nature in Viet Nam

Kính gửi: Văn phòng đại diện Tổ chức World Wide Fund for Nature tại Việt Nam

a) We underscore the importance of a free, fair and competitive procurement process that precludes abusive practices. In this respect we have neither offered nor granted directly or indirectly any inadmissible advantages to any of Purchaser's staff or other person nor accepted such advantages in connection with our bid, nor will we offer or grant or accept any such incentives or conditions in the present procurement process or, in the event that we are awarded the contract, in the subsequent execution of the contract. /Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của quy trình mua sắm tự do, công bằng và cạnh tranh nhằm ngăn chặn các hành vi lạm dụng. Về mặt này, chúng tôi đã không đề nghị hoặc cấp trực tiếp hoặc gián tiếp bất kỳ lợi thế không thể chấp nhận nào cho bất kỳ nhân viên nào của Bên mua hoặc người khác cũng như không chấp nhận những lợi thế đó liên quan đến giá thầu của chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ không cung cấp hoặc cấp hoặc chấp nhận bất kỳ ưu đãi hoặc điều kiện nào như vậy trong quá trình đấu thầu mua sắm, hoặc, trong trường hợp chúng tôi được trao hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng tiếp theo;

b) We undertake not to participate in more than one bid in this bidding process, either as an independent contractor or in any form of joint venture;/Chúng tôi cam kết không tham gia trong nhiều hơn một hồ sơ dự thầu trong quá trình đấu thầu này, với tư cách là nhà thầu độc lập hay bất cứ hình thức liên danh liên kết nào;

c) We undertake not to have a close business or family relationship with any professional officer of the bid solicitor who: (i) directly or indirectly participates in the preparation of bidding documents or contract specifications; and/or the bid evaluation process for the procurement; or (ii) will participate in contract performance or supervision, and undertake to disclose such relationship to Purchaser if identified during the Bidding process and contract implementation/Chúng tôi cam kết không có quan hệ kinh doanh hoặc gia đình mật thiết với bất kỳ cán bộ chuyên môn của bên mời thầu mà cán bộ đó: (i) trực tiếp hay gián tiếp tham gia chuẩn bị hồ sơ mời thầu hay thông số kỹ thuật của hợp đồng; và/hoặc quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu; hoặc (ii) sẽ tham gia thực hiện hoặc giám sát hợp đồng, và cam kết sẽ công bố các mối quan hệ nêu trên nếu được phát hiện trong quá trình đấu thầu và thực hiện Hợp đồng sau đó.

d) We commit to have sufficient financial and legal capacity as well as experience to supply goods and services in accordance with the provisions and requirements set forth in the Request for Quotations. /Chúng tôi cam kết có đủ năng lực tài chính, pháp lý cũng như kinh nghiệm để thực hiện gói thầu;

e) We commit not being in the process of dissolution; nor be concluded to be in bankruptcy, nor in state of cash-flow insolvency and/or balance-sheet insolvency; We commit having fulfilled applicable fiscal obligations regarding payments of applicable taxes and have not been debarred from carrying out procurement; /Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể; cũng không bị kết luận là phá sản, cũng không phải trong tình trạng mất khả năng thanh toán; Chúng tôi cam kết tuân thủ và hoàn thành các nghĩa vụ về thuế hiện hành và không bị cấm tham gia đấu thầu;

f) We also underscore the importance of adhering to environmental and social standards in the implementation of the project. /Chúng tôi cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội trong việc thực hiện dự án;

g) We undertake to comply with applicable labour laws and the Core Labour Standards of the International Labour Organization (ILO) as well as national and applicable international standards of environmental protection and health and safety standards. /Chúng tôi cam kết tuân thủ luật lao động hiện hành và Tiêu chuẩn Lao động cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cũng như các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế hiện hành về bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn;

h) We also declare that our company/all members of the Joint Venture has/have not been included in the list of sanctions of the United Nations, nor those of the Governments of Cambodia and Switzerland, nor of the Vietnamese Government and affirm that our company/all members of the consortium will immediately inform the Purchaser if this situation should occur at a later stage. /Chúng tôi cũng tuyên bố rằng công ty của chúng tôi không bị đưa vào danh sách trừng phạt của Liên hợp quốc hoặc của Chính phủ Cam-pu-chia, Thụy Sĩ, hoặc của Chính phủ Việt Nam và khẳng định rằng công ty của chúng tôi sẽ thông báo ngay cho Bên mời thầu nếu tình huống này xảy ra ở giai đoạn sau;

i) We acknowledge that, in the event our company (or a member of the Joint Venture) is added to a list of sanctions that is legally binding on the Purchaser, or if the statements made in the Declaration of Undertaking were objectively false, or the reasons for exclusion occurs after the Declaration of Undertaking has been issued, the Purchaser is entitled to exclude our company/the Joint Venture from the procurement procedure and, if the contract is awarded to our company/the Joint Venture, to terminate the contract immediately./ Chúng tôi thừa nhận rằng, trong trường hợp công ty của chúng tôi bị đưa vào danh sách cấm có ràng buộc về mặt pháp lý đối với Bên mời thầu, hoặc nếu các tuyên bố trong Tuyên bố Cam kết là sai, hoặc lý do loại trừ xảy ra sau khi Tuyên bố cam kết đã được ban hành, thì Bên mời thầu có quyền loại trừ công ty của chúng tôi khỏi hoạt động mua sắm đấu thầu, và, nếu hợp đồng được trao cho công ty của chúng tôi, chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

k) We acknowledge that WWF-Viet Nam reserves the right to refuse payment of parts or all of the costs incurred under the signed contract or recover the amount paid in the event that we are found to be in breach of the Statement of Undertaking and discovered violations related

to fraud or corruption by us or third parties hired by us in connection with the bidding process and the performance of the Contract.

Date...month...year/Ngày ..... tháng ... năm

.....

**Representative from bidder/ Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[Name, title, sign and seal/Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Annex 3 / Phụ lục 3**  
**WWF General Terms and Conditions**

GENERAL TERMS AND CONDITIONS for purchasing of goods and/or services - WWF-  
World Wide Fund for Nature (formerly World Wildlife Fund)

**Article 1. Definitions**

1.1 WWF INTERNATIONAL:

WWF-World Wide Fund for Nature (formerly World Wildlife Fund), a Swiss foundation pursuant to Articles 80 ff of the Swiss Civil Code, No. CH-550.0.128.920-7, with its registered address at Rue Mauverney 28, 1196 Gland, Switzerland. To achieve its primary and other objectives, WWF INTERNATIONAL finances and organizes nature conservation projects..

1.2 The counterparty:

The natural or legal person with which WWF INTERNATIONAL contracts an agreement for the purchase/delivery of goods, the performance of services or activities, or any other contract.

1.3 Processing of personal data:

The processing and/or editing of personal data, as defined in the General Data Protection Regulation UE 2016/679, supplied by WWF INTERNATIONAL to the counterparty (or third party engaged by the counterparty) in the context of a contract between WWF INTERNATIONAL and the counterparty.

1.4 Controller/processor:

The party responsible for the data processing (the controller) is WWF INTERNATIONAL ; the processor is the natural or legal person processing the data at the instruction of WWF INTERNATIONAL and who is not subject to the direct authority of WWF INTERNATIONAL.

**Article 2. Applicability**

2.1 These General Terms and Conditions apply to all agreements between WWF INTERNATIONAL and the counterparty under which WWF INTERNATIONAL receives/has received one or more goods from the counterparty and/or under which one or more (specified) activities have been performed and/or services rendered for WWF INTERNATIONAL, as well as all offers and quotes of WWF INTERNATIONAL and/or agreements under which WWF INTERNATIONAL delivers one or more goods and/or performs one or more (specified) activities and/or renders one or more (specified) services to the counterparty, as well as any other agreement between WWF INTERNATIONAL and the counterparty.

2.2 WWF INTERNATIONAL explicitly rejects any general terms and conditions or other conditions used and/or declared applicable by the counterparty, even where the counterparty makes specific reference to such terms and conditions. Applicability of the terms and conditions of the counterparty must be explicitly agreed in writing by WWF INTERNATIONAL.

2.3 In the event of a conflict between the provisions of an agreement between WWF

INTERNATIONAL and the counterparty on the one hand, and the provisions of these General Terms and Conditions on the other hand, the provisions of the agreement prevail.

2.4 In the event of a conflict between these General Terms and Conditions and the provisions of the general terms and conditions of the counterparty declared applicable in observance of article 2.2, the provisions of these General Terms and Conditions prevail.

### Article 3. Performance of the services

3.1 An agreement for the delivery of goods or an agreement for the performance of activities/ services is contracted either by a separate written agreement, the placement of a written order by WWF INTERNATIONAL or a quote issued by the counterparty which is signed by WWF INTERNATIONAL

In the above cases, these General Terms and Conditions will apply in accordance with art. 2.1.

3.3 The content of the agreement may not differ from the content stated by WWF INTERNATIONAL in the order, whether that content is stated prior to or after a quote is issued by the counterparty, unless WWF INTERNATIONAL consents to any different content in writing.

3.4 The counterparty is not permitted to transfer the rights and/or obligations under the agreement, whether in whole or in part, to third parties, unless WWF INTERNATIONAL has granted its prior written consent.

3.5. The counterparty is retained as an independent contractor and is not engaged in an employee-employer relationship, partnership, joint venture, or agency contract of any kind with WWF International or any of its programme offices.

The counterparty has no authority to create any obligation, express or implied, on behalf of WWF International.

The counterparty does not and may not assume to represent WWF International unless authorized to do so by WWF International in writing.

### Article 4. Warranty

4.1 The counterparty warrants the soundness of the goods delivered or activities/services performed, and the counterparty warrants the accuracy of the specifications thereon provided by the counterparty. The counterparty will also ensure that the goods delivered and/or activities/services performed are in compliance with applicable law.

4.2 If within one (1) year after approval by WWF INTERNATIONAL, faults in the goods delivered (including, but not limited to, material and manufacturing faults in the materials used by the counterparty not provided by WWF INTERNATIONAL) or shortcomings in the activities/services performed are observed, then the counterparty must either repair/replace the goods or remedy the fault/shortcoming, at its own cost, without prejudice to WWF INTERNATIONAL's entitlement to reimbursement of damages.

4.3 The warranty will not extend to less than the remedying of all faults arising during

the agreed warranty period, with the exception of those resulting from normal wear and tear or obsolescence, immediately and in full, following notification to the counterparty, at no cost. The warranty does not limit WWF INTERNATIONAL's entitlement to compensation of damages.

4.4 The warranty period will commence on the day on which the goods are actually put into use by WWF INTERNATIONAL.

4.5 In the event of repair or replacement during the warranty period, the warranty period will be deemed to have restarted from the date of repair or replacement.

#### Article 5. Force majeure

5.1 In the event of a temporary or permanent state of force majeure on the part of the counterparty, WWF INTERNATIONAL is temporarily or permanently discharged from the obligations under the agreement, and WWF INTERNATIONAL is also entitled to consider the agreement as dissolved. In that case, the counterparty is not entitled to compensation of damages.

5.2 For the purposes of this agreement, force majeure is defined as force majeure within the definition of the Swiss Civil Code. In any event, this definition does not include the non-fulfilment or late fulfilment by a third party of its obligations towards the counterparty.

5.3 In the event of a temporary state of force majeure on the part of WWF INTERNATIONAL, WWF INTERNATIONAL is authorized to extend the terms within which the agreement is to be performed by the period in which the temporary state of force majeure is in effect.

#### Article 6. Payment

6.1 Payment by WWF INTERNATIONAL will be made within thirty (30) days after acceptance or approval of the goods and/or services and/or activities or, if the date of receipt of the counterparty's invoice is after that thirty day period, within thirty (30) days after that date.

6.2 WWF INTERNATIONAL is at all times authorized to deduct claims of WWF INTERNATIONAL against the counterparty from the counterparty's claims.

6.3 If the counterparty assigns or pledges its claim against WWF INTERNATIONAL to a third party, WWF INTERNATIONAL must be notified thereof by means of a registered letter, failing which WWF INTERNATIONAL may settle this claim by payment to the counterparty despite the assignment or pledge. In such cases, the counterparty will indemnify WWF INTERNATIONAL from any actions of that third party.

6.4 Unless it has been determined otherwise in the agreement, the counterparty is not entitled to charge price-increasing factors which have arisen after the issue of the quote or the contracting of the agreement to WWF INTERNATIONAL.

6.5 The counterparty can only charge price increases as a result of additional work if

WWF INTERNATIONAL has consented in writing to the performance of that additional work at the price in question.

#### Article 7. Liability

7.1 If the counterparty remains partly or fully in default of the fulfilment of its obligations under the agreement, WWF INTERNATIONAL is authorized to either suspend the fulfilment of its obligations under the agreement or to consider the agreement dissolved, at the choice of WWF INTERNATIONAL. In either case, WWF INTERNATIONAL is authorized to charge all damages to the counterparty.

7.2 In the situation referred to in article 7.1, WWF INTERNATIONAL may assign the further performance of the agreement to a third party, at the counterparty's expense.

7.3 In the event of non-fulfilment by the counterparty of one or more of its obligations under the agreement, WWF INTERNATIONAL is authorized to charge extrajudicial costs to the counterparty in the event that WWF INTERNATIONAL is obliged to charge a third party with the handling of the matter.

7.4 The counterparty indemnifies WWF INTERNATIONAL in the broadest sense of the word for all damages or damages claims (including, but not limited to the tax authorities based on any alleged employment contract between the parties) relating to and/or resulting from an agreement with the counterparty, excepting where WWF INTERNATIONAL can be held liable on the basis of the provisions of the present article.

7.5 Unless agreed otherwise in writing, WWF INTERNATIONAL cannot be held liable for any damages relating to and/or resulting from an agreement with the counterparty, unless these damages are the direct consequence of intent or gross negligence on the part of WWF INTERNATIONAL and these damages are attributable to WWF INTERNATIONAL pursuant to the law.

7.6 Under no circumstances is WWF INTERNATIONAL liable for damages and/or costs of any nature and/or amount whatsoever that are in any way related to or result from actions, omissions, errors and/or the quality of the work of third parties that are engaged by WWF INTERNATIONAL in the performance of the agreement, even in the event of intent or gross negligence on the part of these third parties.

7.7 If and insofar as – despite the provisions of the present article – it should turn out that WWF INTERNATIONAL bears any liability under any title whatsoever, this liability is at all times limited to the contractual interest (per year) of the contract in question, or at least to the amount paid out by WWF INTERNATIONAL's liability insurance, in either case up to a maximum of 250.000,- Swiss francs.

7.8 Every claim of the counterparty against WWF INTERNATIONAL expires one (1) year after the termination and/or completion of the performance of the agreement to which the claim pertains, unless the fact on which the legal claim is based could not have been observed within this period, in which case the legal claim in question expires one (1) year after the moment at which the relevant fact could have or should have been

observed by the counterparty.

7.9 The counterparty indemnifies WWF INTERNATIONAL against all claims of third parties in regard to the agreements implemented by WWF INTERNATIONAL, unless it becomes established at law that these claims are a consequence of intent or gross negligence of WWF INTERNATIONAL, and, moreover, the counterparty demonstrates that it is blameless in this regard.